

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 163/2025/DS-PT
Ngày: 22 tháng 9 năm 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyên

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng
Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kim Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 216/2025/TLPT- DS ngày 15 tháng 8 năm 2025 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; do Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2025/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa án ra xét xử số 243/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Phùng Thị D, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn T, xã X, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Thế T, sinh năm 1966. Địa chỉ: tổ dân phố số B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang (Nay thôn số B, xã H, tỉnh Bắc Ninh). Có mặt.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn T, xã X, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Văn C, sinh năm 1970; địa chỉ: TDP T, xã X, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn T, xã X, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

- Người kháng cáo: bị đơn anh Nguyễn Văn D1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn bà Phùng Thị D trình bày: Do có mối quan hệ quen biết thân thiết với anh Nguyễn Văn D1 đã lâu, anh D1 đến gặp bà D và đặt vấn đề cần vay tiền để chi tiêu cá nhân. Vì là chỗ quen biết nên bà D đã cho anh D1 vay tiền. Ngày 22/12/2020, anh D1 đến vay bà D số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) và tháng 03/2021, bà D cho anh D1 vay thêm 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng). Khi vay, anh D1 có ký chuyển nhượng cho bà D thửa đất số 374, tờ bản đồ 80 diện tích 330,5m² địa chỉ thửa đất: thôn T, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là xã X, tỉnh Bắc Ninh).

Giấy cam kết ngày 22/12/2020, có chữ ký của hai bên và có người làm chứng là ông Trần Văn H, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn T, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Ngay sau khi viết xong thì các bên thỏa thuận thêm phụ lục ngay phía dưới tờ giấy cam kết có ghi nội dung “Phụ lục khoảng 3 tháng tới (90 ngày) từ ngày vay bà D cam kết hỗ trợ vay thêm 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng)”. Sau ngay khi ký giấy cam kết ngày 22/12/2020, bà D đã đưa cho anh D1 số tiền: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). Ngày 24/4/2021, bà D đưa thêm cho anh D1 số tiền 500.000.000 đồng theo như Phụ lục ngày 22/12/2020.

Như vậy, anh Nguyễn Văn D1 đã vay của bà D số tiền 1.500.000.000 đồng. Anh Dũng cũng đã thừa nhận vay số tiền này của bà D. Khi cho vay, hai bên lập giấy cam kết, thời hạn vay 01 năm, không ghi lãi suất nhưng có thỏa thuận bằng lời nói là lãi Ngân hàng. Từ đó đến nay, mặc bà D đã nhiều lần gọi điện và đến gặp trực tiếp để yêu cầu anh D1 hoàn trả tiền vay còn nợ và tiền lãi cho bà D nhưng anh D1 tìm đủ lý do để khất lần không trả. Nay bà khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc cá nhân anh Nguyễn Văn D1 phải trả cho bà D số tiền gốc: 1.500.000.000 đồng (một tỷ, năm trăm triệu đồng) và tiền lãi 10%/năm tính từ ngày 24/4/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D1 trình bày:

Anh có vay của bà D nhiều lần, đến ngày 22/12/2020 dương lịch thì anh và bà D có chốt số tiền vay cộng gốc là 100.000.000 đồng và lãi từ năm 2018 đến 22/12/2020 tổng số tiền là 1.000.000.000 đồng, khi hai bên chốt nợ thì không thỏa thuận tiền lãi. Anh xác định chữ viết và chữ ký “Nguyễn Văn D1” là do anh viết và ký. Khi đó anh có gửi cho bà D giấy chứng nhận thửa đất số 374, tờ bản đồ số 80, diện tích 330.5m² tại thôn C, xã B, H, tỉnh Bắc Giang (nay là xã X, tỉnh Bắc Ninh) được cấp mang tên cá nhân anh được tặng cho và hiện nay bà D đang cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ruộng mang tên hộ ông Nguyễn Văn H1 là bố anh, khi cầm giấy chứng nhận trên anh chỉ đưa tay, không lập văn bản gì, anh sẽ cung cấp cho Tòa án trong thời hạn 15 ngày. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 374, tờ bản đồ số 80, diện tích 330.5m² tại thôn C, xã B, H, tỉnh Bắc Giang

(nay là xã X, tỉnh Bắc Ninh) hiện đã được cấp lại cho anh, nên anh không yêu cầu gì.

Anh xác định khi vay tiền thì anh vay để phát triển kinh tế gia đình, anh xác định đây là nợ riêng của cá nhân anh. Anh xác định đã trả xong hết số tiền chốt nợ 1.000.000.000 đồng, khi trả thì trả cả tiền mặt và chuyển khoản vào số tài khoản của bà D, hàng tháng anh trả 100.000.000 đồng, anh trả trong vòng 1 năm. Anh sẽ cung cấp cho Tòa án các chứng cứ để chứng minh cho việc anh đã trả tiền cho bà D.

Đối với phần chữ viết có nội dung “phụ lục khoảng 3 tháng từ (90 ngày) từ ngày vay bà D cam kết hỗ trợ vay thêm 500.000.000 đồng” thì anh xác định anh có ký ở phần cuối trang, tuy nhiên sau đó bà D không cho vay thêm số tiền trên, nên anh xác định số tiền 500.000.000 đồng là anh chưa được nhận.

Nay bà Phùng Thị D yêu cầu anh phải trả cho bà D số tiền gốc 1.500.000.000 đồng và tiền lãi 10%/năm tính từ ngày 24/4/2021 cho đến ngày xét xử thì anh không đồng ý vì anh xác định không còn nợ tiền của bà D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị K (vợ anh D1) trình bày: chị xác định khoản vay giữa anh D1 với bà D như thế nào thì chị không biết, và xác định khoản vay trên là của anh D1, không liên quan đến chị. Chị xin được vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2025/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh) đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị D. Buộc anh Nguyễn Văn D1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Phùng Thị D số tiền gốc là 1.500.000.000 đồng, số tiền lãi là 625.000.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 2.125.000.000 đồng (hai tỷ, một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, hướng dẫn thi hành án, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/7/2025, bị đơn anh Nguyễn Văn D1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, xét xử lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn anh Nguyễn Văn D1 trình bày: Sau khi Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử vụ án tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, ông nhất trí với Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2023/DS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh) xét xử vụ việc tranh chấp “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn anh Nguyễn Văn D1 và bị đơn bà Phùng Thị D. Anh không kháng cáo đối với bản án này. Lời khai của anh trong bản án số 119 là tự nguyện, ko bị ép buộc phải khai như thế nào. Đến nay anh không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì chứng minh đã trả số tiền 1.000.000.000 đồng cho bà D. Tuy nhiên anh xác định đã trả cho bà D làm nhiều lần với tổng số tiền 197.800.000 đồng. Anh đề nghị Hội đồng xét xử sửa

án sơ thẩm theo hướng trừ số tiền 197.800.000 đồng vào số tiền anh phải thanh toán cho bà D theo bản án sơ thẩm.

- Nguyên đơn bà Phùng Thị D do ông Trần Thế Tam G nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà D có nhận tổng số tiền 197.800.000 đồng do anh D1 chuyển trả như anh D1 trình bày. Bà đồng ý trừ số tiền 197.800.000 đồng vào khoản tiền lãi 625.000.000 đồng theo kết quả tại bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc thực hiện pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn D1; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2025/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh).

1. Buộc anh Nguyễn Văn D1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Phùng Thị D số tiền gốc là 1.500.000.000 đồng, số tiền lãi là 427.200.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 1.927.200.000 đồng (Một tỷ, chín trăm hai mươi bảy triệu, hai trăm nghìn đồng).

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn D1 phải chịu 69.816.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Anh Nguyễn Văn D1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm: người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Văn C, chị Nguyễn Thị K được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, ông C và chị K không có kháng cáo. Nên căn cứ theo quy định tại điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông C và chị K.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn D1

[3.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn anh Nguyễn Văn D1 cho rằng anh có vay của bà D nhiều lần, đến ngày 22/12/2020 dương lịch thì anh và bà D có chốt số tiền vay cộng gốc là 100.000.000 đồng và lãi từ năm 2018 đến 22/12/2020 tổng số tiền là 1.000.000.000 đồng, khi hai bên chốt nợ thì không thỏa thuận tiền lãi. Anh đã trả hết số tiền vay 1.000.000.000 đồng nhưng anh D1 không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của mình. Về số tiền 500.000.000 đồng theo phụ lục, anh D1 cho rằng anh không hề nhận được số tiền trên. Tuy nhiên, anh D1 đã thừa nhận ngày 22/12/2020 anh có viết giấy vay số tiền 1.000.000.000 đồng. Còn nội dung “phụ lục khoảng 3 tháng từ (90 ngày) từ

ngày vay bà D cam kết hỗ trợ vay thêm 500.000.000 đồng” thì anh xác định có ký ở phần cuối trang. Ngoài ra, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2023/DS-ST ngày 19/9/2023, của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh) xét xử vụ án tranh chấp “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn anh Nguyễn Văn D1 và bị đơn bà Phùng Thị D thì anh D1 cũng thừa nhận ngày 22/12/2020, anh có vay của bà D số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) và đến ngày 24/4/2021, anh đã nhận đủ số tiền 500.000.000 đồng (măm triệu đồng) theo phụ lục ngày 22/12/2020, tức là anh D1 đã nhận đủ 1.500.000.000 đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị D, buộc anh Nguyễn Văn D1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Phùng Thị D số tiền 2.125.000.000 đồng (trong đó tiền gốc là 1.500.000.000 đồng, tiền lãi là 625.000.000 đồng) là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự.

[3.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh D1 xuất trình tài liệu và trình bày đã trả cho bà D làm nhiều lần với tổng số tiền 197.800.000 đồng. Bà D thừa nhận đã nhận số tiền này và đề nghị trừ đi số tiền anh D1 phải trả cho bà theo bản án sơ thẩm. Do đó số tiền anh D1 còn phải trả cho bà D là 2.125.000.000 đồng - 197.800.000 đồng = 1.927.200.000 đồng (trong đó tiền gốc là 1.500.000.000 đồng, số tiền lãi là 427.200.000 đồng). Do đó cần sửa bản án sơ thẩm về nghĩa vụ trả nợ của anh D1 đối với bà D theo quy định tại khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[4] Về án phí dân sự:

Căn cứ Điều 147, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

+ Buộc anh D1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của bà D được chấp nhận.

+ Do bản án sơ thẩm bị sửa nên anh Nguyễn Văn D1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn D1; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2025/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh).

Căn cứ vào các khoản 3 Điều 144, Điều 147 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

1. Buộc anh Nguyễn Văn D1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Phùng Thị D số tiền gốc là 1.500.000.000 đồng, số tiền lãi là 427.200.000 đồng. Tổng cả gốc và

lãi là 1.927.200.000 đồng (Một tỷ, chín trăm hai mươi bảy triệu, hai trăm nghìn đồng).

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn D1 phải chịu 69,816,000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn trả bà Phùng Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) theo biên lai số 0004244 ngày 24/10/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
- Hoàn trả anh Nguyễn Văn D1 số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002966 ngày 17/7/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Hùng

Nguyễn Thị Hằng

Phạm Thị Chuyên